

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2017/HSPT**

Ngày: 13/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Trần Hà và ông Nguyễn Hữu Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai, để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/HSPT ngày 31/7/2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số: 12/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân.

*** Bị cáo có kháng cáo: Đặng Văn M (T)**, sinh năm 1982; tại: Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1960 và bà Cao Thị Đ, sinh năm 1963; có vợ Lê Thị Bích L, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa của bị cáo:** Ông Nguyễn Hương Q – Luật sư, Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng tháng 7/2016, Đặng Văn M thuê nhân công đến khoảnh 1, tiểu khu 110 thuộc xã X, huyện Đ chặt phá là 4,178ha rừng; chức năng: Rừng sản xuất; trạng thái: Rừng nghèo để làm rẫy trồng keo, gây thiệt hại 40,689m³ gỗ; 3,699 ster củi. Kết luận định giá về tài sản xác định: Giá trị thiệt hại về lâm sản: 33.606.825 đồng; giá trị thiệt hại về môi trường: 100.820.476 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân đã tuyên Đặng Văn M phạm tội: “Hủy hoại rừng”; áp

dụng điểm a khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015; phạt: **Đặng Văn M – 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 28/6/2017, bị cáo Đặng Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn M vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên; nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, bản thân có trình độ văn hóa thấp, muốn vươn lên để phát triển kinh tế nhưng thiếu hiểu biết dẫn đến phạm tội, hiện là lao động chính trong gia đình phải trực tiếp nuôi cha đẻ đang bị tàn tật nặng, mẹ đẻ bị bệnh tim, vợ thường xuyên đau ốm, các con còn nhỏ, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012, nếu phải chấp hành hình phạt thì gia đình càng gặp khó khăn hơn.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn M tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để lấy đất làm rẫy trồng keo, khoảng tháng 7 năm 2016, Đặng Văn M thuê nhân công đến khoanh 1 tiểu khu 110 thuộc xã X, huyện Đ chặt phá trái phép 4,178 ha rừng sản xuất, trạng thái rừng nghèo, gây thiệt hại về lâm sản 33.606.825đ và môi trường 100.820.476đ. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm a khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, đồng thời áp dụng nguyên tắc có lợi theo Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng tội.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, mà còn xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, nên khi lượng hình án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 và áp dụng Điều 47 BLHS để phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, bị cáo sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - văn hóa, xã hội khó khăn; được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo sinh ra trong gia đình nghèo khó, mới học hết lớp 4 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm pháp luật; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả; tại phiên tòa phúc thẩm tiếp tục cung cấp tài liệu chứng minh, bị cáo có người thân đã từng tham gia hoạt động cách mạng, hiện là lao động chính trong gia đình phải trực tiếp nuôi cha đẻ đang bị tàn tật nặng, mẹ đẻ bị bệnh tim, vợ thường xuyên đau ốm, các con còn nhỏ, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn M phạm tội: “Hủy hoại rừng”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn M – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Phạt: Bị cáo **Đặng Văn M – 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo Đặng Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Đồng Xuân (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng GĐKT (1);
- CA.huyện Đồng Xuân (1);
- PV 27 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu An văn (1); Hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Võ Nguyên Tùng

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Đồng Xuân (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng GĐKT (1);
- CA.huyện Đồng Xuân (1);
- PV 27 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu An văn (1); Hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Nguyên Tùng

Phú Yên, ngày tháng năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm

*Gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Võ Nguyên Tùng;
Các Thẩm phán:*

Căn cứ vào Điều 199, 222, 247 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: **Đặng Văn Minh**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Lãnh Trường, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Đặng Văn Minh phạm tội: “Hủy hoại rừng”;

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyết định hình phạt:

* Các Thẩm phán ý kiến: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Minh – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Phạt: Bị cáo **Đặng Văn Minh** – **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán ý kiến: Bị cáo Đặng Văn Minh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa